

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Ngọc Long.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Mạnh.

Ông La Văn Tuấn.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Kiến H, sinh ngày 20/10/1985, tại M L- V Ph (nay là H N);

Nơi cư trú: Thôn N L, xã K Y T, huyện V B, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Kiến Ph và bà Đinh Thị S. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 43/2009/HS-ST ngày 05/8/2009 của TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 06/2014/HS-ST ngày 28/03/2014 của TAND huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2016 nH chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không; (Nhân thân: Tại Quyết định số 125/2018/QĐ-TA ngày 16/10/2018 của TAND huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Kiến H, chấp hành xong ngày 16/9/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Vàng A Đ, sinh năm 1997. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã S Th, huyện V B, tỉnh L C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Hồng N, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn Kh Y, huyện V B, tỉnh L C.

- Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Kiến Ph, sinh năm 1957 - Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn N L, xã K Y T, huyện V B, tỉnh L C.

- Bà Đinh Thị S, sinh năm 1957 - Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn N L, xã K Y T, huyện V B, tỉnh L C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/10/2020, Nguyễn Kiến H điều khiển xe mô tô BKS 24V1-217.94 từ nhà đi ra xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên mục đích đi chơi. Khi đi đến thôn Tam Đình, xã Sơn Thủy thì nhìn thấy nhà anh Vàng A Đ ở phía bên phải đường vẫn còn điện sáng nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. H dừng xe ở ven đường rồi đi ra phía sau thấy có một cái thang gỗ dựng đứng phía sau bếp, H trèo theo thang gỗ chui vào trong bếp qua khe hở giữa mái bếp và nhà vệ sinh, rồi đi lên trên nhà cầm lấy 01 điện thoại OPPO Find X, vỏ màu đen tím và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh tím, có ốp lưng bằng nhựa màu đen được đặt ở đầu giường ngủ (02 giường kê sát nhau). Tiếp đó, H đi ra phía quần bán hàng lấy 02 cây thuốc lá Thăng Long và 01 túi đeo màu đen bằng vải thổ cẩm cầm treo trên cột gỗ gần cửa nhà, bên trong có 01 ví giả da nH không có tài sản gì nên để lại. Sau đó, H đi ra ngoài theo lối đã đột nhập vào, mở túi đeo ra kiểm tra một lần nữa thấy không có tài sản gì nên vứt lại gần bụi tre phía trước nhà anh Đ. H điều khiển xe mô tô đi về nhà bóc lấy 03 bao thuốc lá Thăng Long để sử dụng, 07 bao thuốc lá còn lại cất vào ba lô để trong phòng ngủ của mình, 01 cây thuốc lá Thăng Long rơi mất ở đâu không rõ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H mang 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Hồng N, sinh năm 1986, ở tổ 5, thị trấn Khánh Yên thuê phá khóa màn hình và vay của N số tiền 1.000.000đ và 200.000 tiền thẻ điện thoại hẹn khi phá khóa xong sẽ ra trả tiền công, tiền vay và tiền thẻ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Kiến H tại thôn N L, xã Kh Y Th, mẹ đẻ bị cáo là bà Đinh Thị S đã giao nộp 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 07 bao thuốc lá Thăng Long.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Kiến H đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 điện thoại OPPO Find X, vỏ màu đen tím có trị giá 6.500.000đ; 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 8, vỏ màu xanh tím có trị giá 4.000.000đ; 01 ốp lưng điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 bằng nhựa màu đen có trị giá 70.000đ; 02 cây thuốc lá Thăng Long có trị giá 180.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Nguyễn Kiến H ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Kiến H theo bản cáo trạng đã nêu trên và đề nghị HĐXX.

Về hình sự: Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Kiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Kiến H khai nhận: Ngày 23/10/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại OPPO Find X, vỏ màu đen tím và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 màu xanh tím, có ốp lưng bằng nhựa màu đen và 02 cây thuốc lá Thăng Long. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.750.000đ. Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với báo cáo vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Kiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 02 tiền án và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này bị cáo là "tái phạm nguy hiểm" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được Bộ luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nH vẫn cố ý thực hiện một cách liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện chất ma túy (theo biên bản thử chất ma túy), (Nhân thân: Tại Quyết định số 125/2018/QĐ-TA ngày 16/10/2018 của TAND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Kiến H, chấp hành xong ngày 16/9/2019) đã được xóa.

Tiền án: Bản án số 43/2009/HS-ST ngày 05/8/2009 của TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bản án số 06/2014/HS-ST ngày 28/03/2014 của TAND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2016 nH chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo đã phải chịu truy tố theo điểm g khoản 2 “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Mức án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX thấy là phù hợp với hành vi của bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với người phạm tội. Song xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp tự do, không có thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiến H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiến H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Kiến H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND xã Kh Y Th (01);
- Bị cáo(01);
- Bị hại (01);
- Người liên quan (01);
- THAHS, THADS(04);
- Lru HS, LĐ, VP(05).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long